

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐEN

Số đến: 13546 - Ngày in phiếu: 05/10/2016

Cơ quan ban hành:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Số ký hiệu VB:

15/2016/TT-BKHĐT

Ngày tháng VB:

29/09/2016

Trích yếu nội dung VB: Thông tư hướng dẫn lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện DAĐT theo hình thức đối tác công tư

Trưởng phòng Tổng hợp, Quy hoạch	Lãnh đạo Sở	Trưởng phòng
Khoa CNTT, các Phòng ĐTTD Kinh, tin nội bộ	Phan Thiên Định: Lê Đình Khánh: Nguyễn Quang Cường: Hoàng Việt Trung:	
Quét lưu:	Quét lưu:	
Hạn xử lý VB:/...../2016	Hạn xử lý văn bản:/...../2016	
Ngày : ..05.. /10/2016	Ngày :/10/2016	Ngày: .../10/2016

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 15 /2016/TT-BKHĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2016

THÔNG TƯ

Hướng dẫn lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu
lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư

Căn cứ Luật Đầu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đầu thầu, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Khoản 3 Điều 1 Luật Đầu thầu số 43/2013/QH13 như sau:

1. Mẫu hồ sơ mời sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức PPP (Mẫu số 01) áp dụng cho dự án đầu tư theo hình thức PPP quan trọng quốc gia, nhóm A và nhóm B.

2. Mẫu hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức PPP (Mẫu số 02) áp dụng cho dự án đầu tư theo hình thức PPP quan trọng quốc gia, nhóm A và nhóm B đã thực hiện sơ tuyển.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức PPP thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Điều 3. Áp dụng mẫu hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức PPP

1. Căn cứ quy mô, tính chất, lĩnh vực của từng dự án cụ thể, người có thẩm quyền, bên mời thầu có thể bổ sung các yêu cầu phù hợp trên cơ sở bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu; đảm bảo không trái với quy định của pháp luật về đấu thầu; không được áp dụng các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà đầu tư hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà đầu tư gây ra cạnh tranh không bình đẳng.

2. Đối với dự án không thực hiện sơ tuyển theo quy định tại Khoản 2 Điều 87 Nghị định 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015, hồ sơ mời thầu được lập trên cơ sở chỉnh sửa Mẫu số 02, có bổ sung các nội dung yêu cầu và đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được quy định tại Mẫu số 01.

3. Đối với dự án nhóm C, hồ sơ mời thầu được lập trên cơ sở vận dụng Mẫu số 02, có bổ sung các nội dung yêu cầu và đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được quy định tại Mẫu số 01. Trường hợp người có thẩm quyền quyết định áp dụng sơ tuyển, hồ sơ mời sơ tuyển và hồ sơ mời thầu được lập trên cơ sở vận dụng Mẫu số 01, Mẫu số 02.

4. Đối với dự án áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 9 Nghị định 30/2015/NĐ-CP, hồ sơ yêu cầu được lập trên cơ sở vận dụng Mẫu số 02.

5. Đối với dự án áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy định tại điểm b, điểm c Khoản 3 Điều 9 Nghị định 30/2015/NĐ-CP, hồ sơ yêu cầu được lập trên cơ sở vận dụng Mẫu số 02, có bổ sung các nội dung yêu cầu và đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được quy định tại Mẫu số 01.

6. Trong các Mẫu này, những chữ *in nghiêng* là nội dung mang tính hướng dẫn, minh họa và sẽ được cụ thể hóa căn cứ quy mô, tính chất, lĩnh vực của từng dự án.

Điều 4. Hợp đồng

Trên cơ sở hướng dẫn chung về nội dung hợp đồng dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư theo hình thức PPP, căn cứ tính chất, quy mô, lĩnh vực của từng dự án cụ thể, người có thẩm quyền, bên mời thầu xây dựng dự thảo hợp đồng và đính kèm trong hồ sơ mời thầu. Dự thảo hợp đồng quy định chi tiết các điều khoản của hợp đồng để làm cơ sở cho các bên đàm phán sơ bộ, đàm phán, hoàn thiện, ký kết thỏa thuận đầu tư, ký kết và thực hiện hợp đồng, đảm bảo phân chia rõ trách nhiệm, rủi ro, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2016. Thông tư này thay thế nội dung về lựa chọn nhà đầu tư quy định tại Thông tư số 03/2011/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số quy định của Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức Hợp đồng BOT, Hợp đồng BTO và Hợp đồng BT.

2. Trong quá trình thực hiện, theo yêu cầu, tính chất của ngành, lĩnh vực, nếu có nội dung cần ban hành hướng dẫn chi tiết, các Bộ, ngành phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời xem xét, hướng dẫn.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy Ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cổng TTĐT Chính phủ; Công báo;
- Cổng TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (H305).

